

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/DS-ST

Ngày: 22/6/2023.

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mai Hồng

2/ Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Lam Điền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân – Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 và 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 435/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: : NH.TMCP.ĐCVN

Địa chỉ: 22 Ngô Quyền, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N.Đ.L – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà H.T.M.D

Cùng địa chỉ: 131 Trần Hưng Đạo, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: 1/ Ông **D.V.Đ**, sinh năm 1966

2/ Bà **P.T.X.Đ**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: 132/42/39/33 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **D.T.B.M**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 132/42/39/33 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa NH.TMCP.ĐCVN và bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 94/2010/HĐTD-CN ngày 18/8/2010 để vay số tiền 80.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 1,2%/tháng trong 03 tháng đầu sau đó lãi suất thả nổi biên độ 0,37%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Bị đơn bảo đảm cho khoản vay bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 94/2010/HĐTC-CN ngày 18/8/2010 là quyền sử dụng đất tại ấp Trường Đông, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ do ông D.V.Đ và bà D.T.B.M đứng tên chủ quyền. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30/12/2010 ngân hàng đã chuyển các khoản vay trên sang nợ quá hạn, phía bị đơn thanh toán đến ngày 25/5/2012 thì không thanh toán tiếp cho đến nay. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ phải thanh toán cho ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 18/4/2023 là 472.384.750đồng (trong đó nợ gốc 55.300.000đồng, lãi trong hạn 66.410.086đồng, lãi quá hạn 203.575.238đồng và lãi chậm trả 154.953.809đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/6/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong trường hợp ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký để thu hồi nợ theo quy định.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ cầu khởi kiện, tuy nhiên rút một phần yêu cầu đối với số tiền lãi chậm trả, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2023 là 325.285.324đồng (trong đó: nợ gốc 55.300.000đồng, lãi trong hạn 66.410.086đồng và lãi quá hạn là 203.575.238đồng).

Bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D.T.B.M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NH.TMCP.ĐCVN. Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2023 là 325.285.324đồng (trong đó nợ gốc 55.300.000đồng, lãi trong hạn 66.410.086đồng và lãi quá hạn là 203.575.238đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/6/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bị đơn không thanh toán thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ lãi chậm trả là 154.953.809đồng

Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ đã bỏ đi khỏi địa phương và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà D.T.B.M từ chối nhận văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định nhưng các đương sự vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung vụ án:

[3.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: theo hợp đồng tín dụng số 94/2010/HĐTD-CN ngày 18/8/2010 Ngân hàng đã cho bị đơn vay số tiền 80.000.000đồng, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 1,2%/tháng trong 03 tháng đầu sau đó lãi suất thả nổi biên độ 0,37%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên ngày 30/12/2010 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Sau đó, bị đơn thanh toán nợ gốc đến ngày 25/5/2012 được tổng số nợ gốc là 24.700.000đồng đến nay không thanh toán nữa. Vì vậy, ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2023 là 325.285.324đồng (trong đó nợ gốc 55.300.000đồng, lãi trong hạn 66.410.086đồng và lãi quá hạn là 203.575.238đồng) cùng lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/6/2023 đến khi thanh toán xong các khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật, có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất phát sinh: nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải tiếp tục trả lãi suất phát sinh trong quá trình trả nợ được tính tiếp theo từ ngày 22/6/2023 cho đến khi bị đơn trả dứt nợ là phù hợp. Tuy nhiên, theo hợp đồng tín dụng số 94/2010/HĐTD-CN ngày 18/8/2010 mà các bên đã ký kết chỉ thoả thuận về phần lãi trong hạn và lãi quá hạn, không có thoả thuận về lãi chậm trả như nguyên đơn yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn, không chấp nhận yêu cầu đối với số tiền lãi chậm trả. Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi chậm trả là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về việc xử lý tài sản thế chấp và yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của nguyên đơn: Theo hợp đồng thế chấp tài sản số 94/2010/HĐTC-CN ngày 18/8/2010 ông D.V.Đ và bà D.T.B.M là đồng sử dụng quyền sử dụng đất tại thửa 486, tờ bản đồ số 08, diện tích 766m² (CLN). Trong hợp đồng ông Đủ và bà Bé Mời cùng ký tên vào hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của ông Đủ, bà Đào. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch đảm bảo được thực hiện đúng theo quy định do đó trường hợp bị đơn không trả, trả không đủ khoản vay cho Ngân hàng, thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí nên bị đơn có trách nhiệm thanh toán lại cho nguyên đơn.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về nội dung giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn NH.TMCP.ĐCVN.

- Buộc bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn NH.TMCP.ĐCVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 21/6/2023 là 325.285.324đồng (trong đó nợ gốc 55.300.000đồng, lãi trong hạn 66.410.086đồng và lãi quá hạn là 203.575.238đồng) cùng lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết tính từ ngày 22/6/2023 đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Sau khi các bị đơn trả xong khoản nợ, NH.TMCP.ĐCVN có trách nhiệm thực hiện việc giải chấp tài sản theo quy định trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 236905 (số vào sổ H001966) do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 29/10/2009 cho ông D.V.Đ và bà D.T.B.M.

- Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 236905 (số vào sổ H001966) do UBND huyện Thới Lai cấp ngày 29/10/2009 để thu hồi nợ.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ lãi chậm trả 154.953.809đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000998 ngày 12/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ phải chịu 16.264.266đồng.

4. Về chi phí thẩm định: Bị đơn ông D.V.Đ, bà P.T.X.Đ phải chịu 2.000.000đồng. Nguyên đơn đã nộp xong, các bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền này.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang